

Số 34 /2008/QĐ-UBND

Vũng Tàu, ngày 11 tháng 6 năm 2008

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Quy định về việc tổ chức quản lý và sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện để phục vụ công tác chỉ huy, điều hành phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban Nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;  
Căn cứ Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông ngày 25 tháng 5 năm 2002;  
Căn cứ Nghị định số 24/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2004 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Bưu chính Viễn thông về tần số vô tuyến điện;  
Căn cứ Nghị định số 08/2006/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh phòng, chống, lụt, bão đã được sửa đổi, bổ sung ngày 24 tháng 8 năm 2000;  
Căn cứ Chỉ thị số 08/2007/CT-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn giảm nhẹ thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2007;  
Căn cứ Quyết định số 137/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 8 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổ chức thông tin phục vụ công tác phòng, chống thiên tai trên biển;  
Căn cứ Quyết định số 2283/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2007 của UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc phê duyệt Đề án xây dựng mạng thông tin vô tuyến phục vụ công tác chỉ huy, điều hành phòng, chống, lụt, bão trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;  
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Bưu chính Viễn thông (nay là Sở Thông tin và Truyền thông) tại Tờ trình số 18/TTr-SBCVT ngày 03 tháng 5 năm 2007 về việc phê duyệt đề án triển khai xây dựng mạng thông tin phục vụ công tác điều hành PCLB của tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH :**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc tổ chức quản lý và sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện để phục vụ công tác chỉ huy, điều hành phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.  
- Quy định gồm 3 chương và 10 điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau mười (10) ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có trang bị thiết bị mạng thông tin vô tuyến để phục vụ công tác chỉ huy, điều hành phòng, chống, lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành quyết định này ./.

**Nơi nhận:**

- VP. Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông (Vụ pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản);
- Website Chính phủ;
- Cục Tần số vô tuyến điện;
- TTr TU, TTr HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Sở Tư pháp (theo dõi);
- Ban chỉ huy PCLB tỉnh;
- Ban chỉ huy TKCN tỉnh;
- Báo BR-VT, Đài PHTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT, BCVT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Ngọc Thới

## QUY ĐỊNH

Về việc tổ chức quản lý và sử dụng mạng thông tin vô tuyến điện để phục vụ công tác chỉ huy, điều hành phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn trên địa bàn tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 34 /2008/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Mục đích và phạm vi điều chỉnh

Quy định này nhằm đảm bảo cho các tổ chức, cá nhân sử dụng có hiệu quả, triệt để tần số và các thiết bị phát sóng vô tuyến điện (hay còn gọi là máy bộ đàm, viết tắt VTĐ) phục vụ cho công tác chỉ huy, điều hành phòng chống lụt, bão (viết tắt PCLB) và tìm kiếm cứu nạn (viết tắt TKCN), giảm thiểu thiệt hại do bão, lũ gây ra.

Mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng của tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là hệ thống các máy vô tuyến điện được kết nối với nhau từ Ban chỉ huy phòng chống lụt bão (BCH PCLB) của tỉnh đến các BCH PCLB các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, đến các xã, phường, thị trấn và trên các xe cơ động để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành thông tin trong công tác phòng chống lụt bão và tìm kiếm cứu nạn của tỉnh.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được trang bị máy bộ đàm để phục vụ thông tin liên lạc trong công tác chỉ đạo, điều hành các hoạt động về PCLB và TKCN.

#### Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. "*Mạng thông tin vô tuyến điện dùng riêng*" là mạng thông tin vô tuyến điện do chủ mạng viễn thông dùng riêng thiết lập để bảo đảm thông tin cho các thành viên của mạng, bao gồm hai hay nhiều máy bộ đàm được lắp đặt tại các địa điểm có địa chỉ và phạm vi xác định khác nhau mà các thành viên của mạng được sử dụng theo quy định của pháp luật và được kết nối với nhau thông qua sóng vô tuyến điện.
2. "*Thiết bị vô tuyến điện*" bao gồm thiết bị thu - phát sóng vô tuyến điện dùng trong các nghiệp vụ vô tuyến điện.
3. "*Hồ hiệu liên lạc*" là các qui ước nhận dạng danh tính giữa các đài vô tuyến khi gọi liên lạc với nhau.
4. "*Máy vô tuyến điện HF*" là thiết bị thu-phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần HF (300 KHz đến 30 MHz). (*HF: High Frequency-Tần số cao, cao tần*).
5. "*Máy vô tuyến điện VHF*" là thiết bị thu-phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần VHF (30 MHz đến 300 MHz). (*VHF: Very High Frequency -Tần số rất cao*).
6. "*Máy Vô tuyến điện UHF*" là thiết bị thu-phát vô tuyến điện làm việc ở băng tần UHF (300 MHz đến 3000 MHz). (*UHF: Ultra High Frequency- Tần số siêu cao*).
6. "*Công suất phát*" là công suất cao tần tại đầu ra thiết bị phát sóng vô tuyến điện.

7. “*Kênh an toàn, cứu nạn*” là kênh dành riêng phục vụ thông tin an toàn cứu nạn.
8. “*Kênh gọi*” là kênh dành riêng để thiết lập cuộc gọi.
9. “*Kênh liên lạc*” là kênh dùng cho thông tin liên lạc, trao đổi tin tức.
10. “*Can nhiễu có hại*” là nhiễu làm nguy hại đến các hoạt động của các nghiệp vụ vô tuyến điện hợp pháp hoặc cản trở, làm gián đoạn một nghiệp vụ vô tuyến điện đang được phép khai thác.
11. “*Độ rộng băng tần cần thiết*” là độ rộng băng tần tối thiểu để đảm bảo chất lượng thông tin.

## **Chương II** **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Điều 4. Tiếp nhận, xử lý thông tin**

1. Thường trực BCH PCLB tỉnh, khi tiếp nhận các thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ từ BCH PCLB Trung ương, chuyển ngay các thông tin trên cho BCH PCLB các Sở, ngành, địa phương bằng các phương tiện thông tin liên lạc như điện thoại, Fax... và qua mạng vô tuyến điện dùng riêng của tỉnh.
2. Đối với các đơn vị, cá nhân được trang bị máy VTĐ, khi tiếp nhận các thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão, lũ từ BCH PCLB tỉnh chuyển đến, tùy theo chức năng và nhiệm vụ phải khẩn trương triển khai thực hiện.
3. Đài thông tin VTĐ đặt tại Thường trực BCH PCLB tỉnh có trách nhiệm khi thu nhận những thông tin, báo cáo từ các máy VTĐ của BCH PCLB của các Sở, ngành, địa phương chuyển đến, phải tổng hợp và báo cáo BCH PCLB tỉnh để có biện pháp chỉ đạo, xử lý kịp thời.
4. Trong trường hợp khi một máy muốn liên lạc khẩn cấp với BCH PCLB tỉnh, nhưng do ảnh hưởng các yếu tố về thời tiết, môi trường truyền sóng... chất lượng liên lạc kém, thì bất kỳ máy VTĐ trung gian nào trên mạng liên lạc được với 02 máy trên sẽ làm cầu nối và chuyển tiếp thông tin.

### **Điều 5. Quy định về các thiết bị vô tuyến điện**

- Để đảm bảo thông tin liên lạc từ BCHPCLB tỉnh đến BCHPCLB các Sở, ngành, địa phương và liên kết với các mạng thông tin khác khi cần thiết:
1. Đài Thông tin VTĐ đặt tại Thường trực BCH PCLB tỉnh được trang bị thiết bị VTĐ dải tần sóng UHF, VHF và HF.
  2. Các máy VTĐ khác trên mạng được trang bị máy VTĐ UHF để liên lạc trên dải tần UHF với BCH PCLB tỉnh.
  3. Riêng huyện Côn Đảo được trang bị máy VTĐ HF để liên lạc.
  4. Tất cả các máy VTĐ phải được đăng ký cấp giấy phép sử dụng tần số, thiết bị phát sóng VTĐ và khi sử dụng phải tuân thủ các qui định của Pháp luật.
  5. Trong trường hợp các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ngành muốn trang bị thêm các máy VTĐ bằng nguồn phân cấp PCLB tại địa phương, phải thông qua Sở Thông tin và Truyền thông để được tư vấn, hướng dẫn kỹ thuật nhằm trang bị hệ thống được đồng bộ.

### **Điều 6. Quy định về sử dụng các kênh tần số**

1. Quy định sử dụng kênh gọi:
  - a) Kênh gọi chỉ dùng để thiết lập cuộc gọi giữa các máy VTĐ với nhau.
  - b) Kênh gọi chỉ được sử dụng trong khoảng thời gian tối đa 01 phút. Đài gọi xung tên và gọi tên đài bị gọi trên kênh gọi. Ngay sau khi nhận được tín hiệu trả lời đài

bị gọi, đài gọi chủ động chỉ kênh liên lạc để hai đài cùng chuyển sang làm việc ở kênh liên lạc.

2. Quy định sử dụng kênh liên lạc:

a) Kênh liên lạc chỉ được sử dụng trong khoảng thời gian tối đa 05 phút. trường hợp kéo dài thời gian liên lạc thì sau khi liên lạc 05 phút phải tạm ngưng 01 phút rồi mới tiếp tục liên lạc.

b) Trong quá trình làm việc nếu bị nhiễu do đài khác gây ra, có thể chuyển đổi sang kênh liên lạc khác để tránh nhiễu.

### **Điều 7. Quy định về quản lý và sử dụng thiết bị VTĐ**

1. Quản lý, bảo quản:

a) Thiết bị VTĐ được trang bị cho cơ quan, đơn vị, cá nhân nào thì cơ quan, đơn vị, cá nhân đó chịu trách nhiệm quản lý, khai thác, sử dụng và bảo quản theo đúng các quy trình kỹ thuật được hướng dẫn.

b) Tất cả thiết bị VTĐ phải có hồ sơ quản lý lý lịch, nguồn gốc, nhật ký sửa chữa nâng cấp.

c) Hàng năm, trước mùa mưa, bão Sở Thông tin và Truyền thông, phối hợp cùng Thường trực BCHPCLB tỉnh (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn) cùng với đơn vị bảo trì, bảo dưỡng có trách nhiệm phối hợp cùng các đơn vị kiểm tra thiết bị VTĐ đang sử dụng và đánh giá lại hiện trạng thiết bị. Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo trình lãnh đạo UBND tỉnh và đề xuất phương án thay thế, nâng cấp, bổ sung thêm thiết bị.

2. Sử dụng :

a) Tất cả các máy VTĐ khi đưa vào hoạt động phải được đăng ký cấp giấy phép sử dụng tần số, thiết bị phát sóng VTĐ và khi sử dụng phải tuân thủ các quy định của pháp luật.

b) Thiết bị VTĐ dùng để phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành PCLB và TKCN. Do đó, người sử dụng **phải thực hiện đúng những yêu cầu sau**:

- Người sử dụng không được tự ý cài đặt các tần số, kênh liên lạc khác; Không tự tiện lắp đặt thêm các thiết bị khác vào hệ thống đang sử dụng hoặc sử dụng thiết bị vào mục đích khác.

- Khi liên lạc trên mạng phải sử dụng đúng các hô hiệu quy ước liên lạc.

- Vận hành thiết bị phải đúng quy trình kỹ thuật.

- Khi thiết bị có sự cố phải thông báo ngay cho Sở Thông tin và Truyền thông biết để kiểm tra, xử lý kịp thời. Không được tự ý can thiệp vào thiết bị. Đối với các thiết bị có dán tem bảo hành đang còn thời hạn thì không được làm rách tem.

### **Điều 8. Qui định về phương thức, chế độ liên lạc**

1. Phương thức liên lạc:

a. Phương thức liên lạc giữa các máy trong hệ thống mạng là liên lạc đơn công. Tại một thời điểm chỉ có một máy phát và tất cả các máy còn lại thu. Trong trường hợp khẩn cấp các máy được ưu tiên có quyền xen ngang vào cuộc gọi và yêu cầu các máy đang liên lạc tạm thời ngưng, để dành kênh liên lạc phục vụ cho chỉ đạo chung.

b. Tất cả các máy trên mạng khi liên lạc phải sử dụng đúng các hô hiệu được cấp và tuân thủ việc tổ chức phân cấp liên lạc.

2. Chế độ liên lạc.

a. Trong điều kiện bình thường, các máy trạm chính thường xuyên giữ liên lạc với máy đặt tại Văn phòng thường trực BCH PCLB của tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) 2 phiên liên lạc vào đầu giờ (08 giờ và 14 giờ) mỗi ngày.

b. Khi có thông tin về áp thấp nhiệt đới, bão lũ, thiên tai xảy ra hoặc có chỉ đạo của BCHPCLB tỉnh yêu cầu các đơn vị trực PCLB, thì tất cả các máy vô tuyến phải được mở ở chế độ trực canh 24/24 và thường xuyên có liên lạc về BCH PCLB tỉnh.

c. Tất cả các máy trạm chính đều phải có sổ nhật biên để ghi lại thời gian và nội dung của từng phiên liên lạc.

#### **Điều 9. Xử lý vi phạm**

Các hành vi vi phạm tại Quy định này, tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý hành chính hoặc theo các quy định hiện hành của pháp luật.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**


#### **Điều 10. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Thường trực BCH PCLB tỉnh và các đơn vị liên quan (Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Sở Y tế, Viễn thông Bà Rịa-Vũng Tàu, Bộ Chỉ huy Biên phòng tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Thường trực BCH TKCN tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố...) tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho các đơn vị, cá nhân được trang bị máy bộ đàm để nắm bắt và thực hiện tốt các nội dung tại Quy định này; Thực hiện các thủ tục về đăng ký cấp giấy phép, phí và lệ phí tần số vô tuyến điện theo quy định của pháp luật. Thanh tra, kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Thường trực BCH PCLB tỉnh) là trung tâm tiếp nhận thông tin liên quan đến công tác chỉ huy, điều hành phòng chống lụt, bão và có trách nhiệm báo cáo, đề xuất Thường trực BCH PCLB tỉnh xử lý.

3. Ban chỉ huy PCLB các huyện, thị xã, thành phố, các sở, ngành được trang bị máy bộ đàm, theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ánh về Thường trực BCH PCLB tỉnh và Sở Thông tin và Truyền thông để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH  
  
Trần Ngọc Thới